TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HC-PT
Ngày: 10/03/2026
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa*:* ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 223/2025/TLPT- TA ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2025/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo của người khởi kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 514/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện**: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1997. Địa chỉ liên lạc: 5 Q, phường T. Tp . (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện E: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Công ty TNHH MTV L1. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số B N, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Do có kháng cáo của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Hữu H *trình bày:*

Tháng 5/2024, ông Q nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/6/2024, ông Q đến Trung tâm phát triển quỹ đất để đối thoại các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất để thi công công trình nêu trên, cụ thể là việc kiểm đếm đất và tài sản gắn liền với đất không có sự tham gia của ông Q nhưng UBND Huyện E không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc mà tự kiểm đếm và nhận hồ sơ (Phương án, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất).

Từ ngày 19/6/2024 đến ngày 3/7/2024, UBND huyện E mới tiến hành kiểm đếm theo quy định pháp luật. Ngày 22/8/2024, UBND Xã C ban hành quyết định xác nhận nguồn gốc đất cho ông Q.

Ông Trương Văn Q, vợ là Hoàng Thị H1 là những người bị thu hồi các thửa đất số 32, 46, 58 ,68, 71 tờ bản đồ số 09, thuộc Thôn F, xã C để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ông Q khởi kiện yêu cầu:

+ Thứ nhất, ông Q đề nghị Tòa án xem xét hủy một phần Quyết định thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với các thửa đất của ông Q, vì diện tích đất trên của ông Q đã được khai phá, canh tác ổn định và là nguồn thu thập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của ông Q để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Việc thu hồi này khiến gia đình ông Q lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn trong việc ổn định cuộc sống và canh tác.

+ Thứ hai, nếu thu hồi đất đối với các thửa đất số 32, 46, 58, 68, 71 tờ bản đồ số 9 thì phải bồi thường cho gia đình ông Q theo quy định pháp luật vì những căn cứ sau: Hộ gia đình ông Q từ H, Cao Bằng chuyển vào địa phương xã C vào năm 1996 (được Công an xác nhận) để khai phá đất và canh tác vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ đó đến nay. Ông Q là hộ nghèo từ năm 2000 đến năm 2006. Ông Q là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và dựa vào sản xuất nông nghiệp để sống, không có ngành nghề gì khác.

Các thửa đất nêu trên được gia đình ông Q khai phá vào năm 1995 và canh tác ổn định cho đến nay, việc khai phá và sử dụng ổn định, cụ thể đã trồng 442 cây cà phê trồng năm 2000, 342 cây cao su trồng năm 2008, 81 cây điều trồng năm 2000, 02 cây mít trồng năm 2000, cây cà chít đen trồng năm 1998 và trồng nhiều loại cây khác. Thời điểm tạo lập cây trồng và canh tác ổn định đã được cơ quan

chức năng và cơ quan chuyên môn xác định chất lượng, năm trồng theo biên bản kiểm đếm ngày 01/7/2024.

Việc khai phá đất và sử dụng ổn định lâu dài của gia đình ông Q còn được trưởng thôn, phó thôn, bí thư chi bộ các thời kì làm chứng. Ông Q sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định các thửa đất nêu trên có nguồn gốc khai hoang từ năm 1995 và sử dụng ổn định đến nay. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường, hỗ trợ cho ông Q theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nếu có việc lấn chiếm thì:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 77 Luật đất đai đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang được sử dụng. Tại khoản 1 Điều 75 của Luật đất đai năm 2013 đã quy định một trong những điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Luật này mà chưa được cấp. Tại Điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã quy định: trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty N, lâm nghiệp và nay đang sử dụng đất ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở; không có tranh chấp và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp thửa đất có nhà ở thì diện tích đất ở được công nhận theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; phần diện tích đất đang sử dụng được xác định là đất nông nghiệp thì được công nhận quyền sử dụng đất theo chế độ như quy định đối với trường hợp tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Do vậy, đối với trường hợp các hộ dân lấn, chiếm sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở mà đất này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh trước đây, nay Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật Đất đai thì người sử dụng đất được bồi thường về đất.

- Căn cứ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định "*Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông*

nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất." nên khi nhà nước thu hồi thì người sử dụng đất phải bồi thường theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai. Và có một số tài sản trên đất được gia đình ông Q tạo lập sau năm 2013. Đề nghị cơ quan chức năng bồi thường các tài sản này cho ông Q vì ông Q không nhận được thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E nên không biết diện tích đất ông Q bị thu hồi. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 49 Luật đất đai thì sau 3 năm kể từ khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được công bố mà chưa có quyết định thu hồi đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạc sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người dân không bị hạn chế quyền tạo lập tài sản. Nên các tài sản được tạo lập sau năm 2013 của ông Q cũng phải được bồi thường.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, ông Q nhận được Quyết định số 06/QĐ-UBND do UBND Huyện E ban hành ngày 22 tháng 2 năm 2023 về việc thu hồi đất; Quyết định số 08/QĐ-UBND do UBND Huyện E ban hành ngày 22 tháng 2 năm 2023 và Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND Huyện E ban hành ngày 4 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm mà cho rằng hộ ông Q lấn chiếm đất vào năm 2009 nên chỉ hỗ trợ 50% về đất, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất với tổng giá trị là 307.961.237 đồng là không có căn cứ.

Việc không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Q. Do đó, ông Q khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Tuyên hủy một phần Quyết định số 09/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 22 tháng 2 năm 2023 về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Trương Văn Q;

+ Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 22 tháng 02 năm 2023 và hủy bỏ một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Trương Văn Q.

+ Buộc UBND huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ ông Trương Văn Q.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E *trình bày:*

- Về Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất: UBND huyện thực hiện đúng, đủ quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật.

- Về việc bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và hỗ trợ các chế độ ổn định đời sống và chuyển đổi nghề nghiệp đối với hộ ông Trương Văn Q:

1. Nguồn gốc đất: Căn cứ theo xác nhận số 92/GXN-UBND ngày 17/01/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Trương Văn Q thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vị thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lấn, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L1 thuê 137.935.686 m² đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

2. Căn cứ bồi thường về đất: Căn cứ Điều 82 của Luật đất đai năm 2013; Điều 64 của Luật đất đai năm 2013 thì đất của hộ ông Trương Văn Q đang sử dụng thuộc khoản đ khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường về đất.

- Căn cứ về bồi thường tài sản gắn liền với đất: Căn cứ điều 92 của Luật đất đai năm 2013 thì tài sản gắn liền với đất của hộ ông Trương Văn Q thuộc khoản 1 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường.

- Căn cứ về hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định: ***"2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây***:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại các Điều 100, 101 và 102 của Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông trường, lâm trường quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất."

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Trương Văn Q có nguồn gốc lấn chiếm đất của công ty TNHH MTV L1, không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

- Căn cứ về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP;

"Điều 20. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương."

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Trương Văn Q không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Từ các nhận định và căn cứ nêu trên việc ông Trương Văn Q yêu cầu UBND huyện E ban hành Quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện E **là Chủ tịch** UBND xã E **trình bày:** Thống nhất với quan điểm tại Bản tự khai của ông Lê Đình C - người được Chủ tịch UBND huyện E ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L1 **trình bày:**

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L1 thuê 137.935.686 m^2 đất và cấp giấy CNQSD đất cho Công ty để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp; Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM204409 ngày 18/07/2008 của UBND tỉnh Đ; Căn cứ công văn số: 8668/UBND-NNMT ngày 24/9/2022 về việc thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ C tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ Công văn số 9601/UBND-NNMT ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Đ về việc công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ C trên địa bàn huyện E Căn cứ công văn số: 02/Cty ngày 11/01/2023 về việc Cung cấp thông tin phục vụ công tác bồi thường, GPMB công trình khu Tái định cư số 1 (Khu trồng màu) thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng lần 1 theo công văn số 187 ngày 06/12/2022 của UBND xã C.

Về việc hộ gia đình lấn chiếm đất để sản xuất nông nghiệp, công ty C1 các hồ sơ liên quan hiện có tại công ty và quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày

18/7/2008 của UBND tỉnh Đ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM204409 ngày 18/07/2008. Về việc nhắc nhở, báo cáo sự việc phía công ty chưa thiết lập hồ sơ xử lý và lưu trữ tại công ty phần diện tích này năm 2018 công ty đã rà soát và dự kiến trả về địa phương quản lý. Công ty đã phối hợp với các ban ngành và UBND xã cư Elang về việc chia sẻ thông tin thửa đất cũng như kết hợp xác minh thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên.

Tại đơn trình bày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H1 **trình bày**: Tôi đồng ý với quan điểm của người khởi kiện. Tôi xin vắng mặt tại quá trình tham gia tố tụng cũng như phiên xét xử.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2025/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

" Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 4 Điều 59; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 62, 63, 64, 67, 69, 82, 92 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đã được sửa đổi năm 2017); Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Trương Văn Q*;*

- Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện E *về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T2 *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Trương Văn Q*;*

Buộc Chủ tịch UBND xã E *ban hành lại quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung, điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ đối với các cây trồng trên đất được trồng sau khi có thông báo thu hồi đất theo số liệu tại Biên bản về việc thống kê tài sản trên đất ngày 01/7/2024 theo kiến nghị của hộ gia đình ông* Trương Văn Q *theo đúng quy định của pháp luật.*

[2] Hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND Huyện E *ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T2 *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Trương Văn Q.

Buộc Chủ tịch UBND xã E *ban hành lại quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất đối với các thửa đất số 46, 58, 68, tờ bản đồ số 9 và diện tích 615,7m² của thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, trong đó xác định thời điểm sử dụng đất và mức tỷ lệ hỗ trợ theo giá đất tại bảng giá đất do* UBND tỉnh Đ *quy định.*

[3] Bác yêu cầu về việc: Tuyên hủy một phần Quyết định số 09/QĐ-UBND do UBND huyện E *ban hành ngày 22 tháng 2 năm 2023 về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước* Krông Pách T2 *tại* xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *đối với hộ ông* Trương Văn Q*, yêu cầu buộc* UBND huyện E *bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và yêu cầu phê duyệt lại phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 09 của hộ ông* Trương Văn Q."

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2025, người khởi kiện ông Trương Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Thấy những đương sự vắng mặt đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc trên đất, Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện E về việc thu hồi đất là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về thuế nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Đối với yêu cầu được bồi thường về đất:

Về nguồn gốc các thửa đất: Các thửa đất của hộ ông Q bị thu hồi gồm: thửa đất số 32, 46, 58, 68, 71, tờ bản đồ số 09 tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất nêu trên đều nằm trong tổng diện tích 137.935.686m^2 đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho Công ty L1 thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008. Công ty L1 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/7/2008.

Quá trình giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, ông Trương Văn Q cho rằng những thửa đất gia đình đã sử dụng từ năm 1995 cho đến nay nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại cấp phúc thẩm, ông Q cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc sử dụng đất từ năm 1995.

Quá trình sử dụng đất thì hộ gia đình ông Trương Văn Q không đăng ký kê khai trong quá trình Nhà nước quản lý đất đai.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định những thửa đất của hộ gia đình ông Trương Văn Q là lấn, chiếm của Công ty L1.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Q về việc phải được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Theo Giấy xác nhận số 23/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã C thì thửa đất số 32 sử dụng từ năm 2005; thửa đất số 46, 58, 68, 71 sử dụng từ tháng 3/2004 cho đến nay.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Q đối với thửa đất số 46, 58, 68, 71 được hỗ trợ với mức 80% theo giá đất tại bảng giá đất là đúng quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

[5] Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Do những thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là hộ gia đình ông Trương Văn Q lấn, chiếm từ Công ty L1 nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Trương Văn Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Văn Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2025/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Buộc ông Trương Văn Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hoà